TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PR
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 03- 3- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PR, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả T**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Hồng V**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông **Trương Công C**

Nghề nghiệp: Là giáo viên đã nghỉ hưu.

-***Thư ký phiên Tòa***: Bà **Vũ Thị Thùy N** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông **Vũ Bá Đ** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST- HS, ngày 23 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/HSST- QĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2021. Đối với bị cáo: **Rơ Mah N**, sinh ngày 06/8/2001, tại: huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: Làng Nú, xã Ia Kly, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Siu Bóc, sinh năm 1973 và bà Rơ Mah Kao, sinh năm 1979, bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giam: Không. (Có mặt).

-**Người bị hại:** Ông **Nông Văn M**, sinh năm 1975
Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.(Có mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1978
Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.(Có mặt).

-**Người làm chứng**:
1.Ông **Mai Văn H**, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).
2. Ông **S**, sinh ngày 09/8/2004
Nơi cư trú: Làng Nú, xã Ia Kly, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).
3. Ông **Siu P**, sinh ngày 23/8/2004
Nơi cư trú: Làng Nú, xã Ia Kly, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).
4. Ông **Tống Xuân Y**, sinh năm 1987
Nơi cư trú: Thôn Đ Hà, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.
5. Ông **Kpuih B**,sinh năm 1995
Nơi cư trú: Làng Klah, xã Ia Kly, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).
- **Luật sư bào chữa** cho bị cáo **Rơ Mah N** có ông **Thái Quốc T** là trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. (Có mặt).
- **Người phiên dịch tiếng Jrai**: Ông **Siu B**. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 08/9/2020, Rơ Mah N, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2001, trú tại làng Nú, xã Ia Kly, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai đang đi từ rẫy nhà của mình tại làng Nú, xã Ia Kly, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai về nhà. Khi đi ngang qua khu vực rẫy nhà anh Nông Văn M, sinh năm: 1975, trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai, thuộc địa phận làng Nú, xã Ia Kly, huyện Chư Pr thì Nọc phát hiện có 01 xe mô tô BKS: 34K1-8852 (là xe của anh M) đang dựng trước nhà chòi. Thấy vậy, Nọc nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh M và lẻn vào đến vị trí xe mô tô đang dựng, thấy trên xe mô tô có bộ đồ lao động của anh M để ở đầu xe, Nọc vứt bộ đồ trên xuống đất thì phát hiện chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe, Nọc liền ngồi lên xe mô tô mở khóa và khởi động máy điều khiển xe ra đường hướng làng Nú đi làng Thung xã Ia Kly. Khi Nọc điều khiển xe vừa đi cách chòi khoảng 2 - 3m thì anh M và vợ là Trần Thị H nghỉ trưa trong chòi phát hiện và anh M hô hoán đuổi theo khoảng được 200m hết khu vực đường rẫy ra đường lớn thì anh M không đuổi nữa. Nọc điều khiển xe hướng về làng Nú, khi đi được một đoạn thì Nọc bị ngã xe và phát hiện chìa khóa xe rơi mất. Vì sợ người khác phát hiện hành vi của mình nên Nọc đã dắt xe vào một khu rẫy của người dân tại làng Nú, xã la Kly. Nọc dùng tay phải của mình bẻ mặt nạ và đấu dây điện để khởi động xe mô tô. Sau khi khởi động được xe mô tô Nọc điều khiển xe đi theo hướng làng Nú đi làng Klă rồi đến tiệm sửa xe mô tô của anh Mai Văn H, tại làng Klă, xã Ia Kly, huyện Chư Pr để sửa xe. Khi đang sửa xe thì Nọc thấy có Công an đến nên Nọc bỏ chạy ra cửa sau nhà anh H và đi về nhà. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pr đã tiến hành tạm giữ đối với vật chứng là 01 xe mô tô biển số 34K1-8852, nhãn hiệu HAMCO, số khung 0071H059458, số máy FMG310659458.

Cùng ngày, anh Nông Văn M đã làm đơn trình báo việc mất xe đến Công an xã Ia Kly, huyện Chư Pr.

Đến ngày 09/9/2020, Rơ Mah N đến Công an xã Ia Kly, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 38/KLĐG ngày 11/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Chư Pr kết luận: Giá trị còn lại của 01 (một) xe mô tô BKS: 34K1-8852; nhãn hiệu: HAMACO; loại xe nữ, màu nâu là: 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 03/CT – VKS, ngày 23 tháng 12 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Rơ Mah N về tội: " *Trộm cắp tài sản* " theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Rơ Mah N khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung ở trên.

Trình bày luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Rơ Mah N , phạm tội: ''Trộm cắp tài sản'', quy định tại: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự .

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm b ; i ; s ; h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Rơ Mah N từ **04** (bốn) đến **06** (sáu) tháng tù,

Về vật chứng:

01 chiếc xe mô tô BKS: 34K1-8852; nhãn hiệu: HAMACO; loại xe nữ, màu nâu; số máy: FMG310659458; số khung: 0071H059458, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Pr đã trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Nông Văn M.

Về dân sự: Bị cáo Rơ Mah N và gia đình đã chủ động sửa chữa xe mô tô BKS 34K1-8852 để khắc phục hậu quả, người bị hại là anh Nông Văn M không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Rơ Mah N ông Thái Quốc Toản trình bày: Thống nhất với Cáo trạng số 03/CT – VKS, ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Rơ Mah N về tội: "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng các điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xét xử bị cáo từ 4 đến 6 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Pr, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo, Người bị hại không ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của Người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định: Vì muốn có phương tiện đi lại và bán lấy tiền tiêu xài, vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 08/9/2020, Rơ Mah N đã có hành vi lén lút bí mật vào chòi rẫy của anh Nông Văn M tại khu vực làng Nú, xã Ia Kly, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 34K1-8852 có giá trị là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Rơ Mah N phạm tội: ‘‘*Trộm cắp tài sản’’*, quy định tại: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4]Trên địa bàn huyện Chư Pr thời gian gần đây tệ nạn trộm cắp sảy ra nhiều gây bức xúc trong dư luận xã hội. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe lẽ ra cần ra sức lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất cho bản thân và gia đình, đóng góp cho xã hội bằng con đường lao động lương thiện và góp phần mình giữ gìn trật tự an ninh chung nơi cư trú. Nhưng bị cáo đã không thực hiện được điều đó mà vì cần có tiền tiêu xài, bị cáo đã lét lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 34K1-8852 có giá trị là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu không bị phát hiện ngăn chặn kịp thời thì hậu quả xẩy ra khó có thể lường trước được. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhìn nhận lại hành vi phạm tội của mình nhằm cải tạo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã chủ động sửa chữa xe mô tô BKS 34K1-8852 để khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại lớn cho bị hại, tại phiên tòa bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo trình độ học vấn thấp và người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã ra đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b; i; s; h khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 để áp dụng cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về vật chứng*: Không đề cập xử lý.

[7]*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Rơ Mah N phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

2.*Về trách nhiệm hình sự*:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b; i; s; h khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Rơ Mah N **05 (năm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3.*Về dân sự*: Không đề cập giải quyết.

4.*Về vật chứng*: Không đề cập xử lý.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Rơ Mah N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo:Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/3/2021) bị cáo, Người bị hại, Luật sư có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pr;
- Công an huyện Chư Pr;
- Chi cục THADS huyện Chư Pr;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Khả T